

TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
BAN ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 7 năm 2025

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Khóa: 12 - ĐH

Học kỳ: 3 (Hè)

Đại đội: 12

Bậc: Đại học

Năm học: 2024 - 2025

Đại đội trưởng:

Đại đội phó:

Đơn vị liên kết: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (STU)

TT	MSSV	Họ và tên		Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
1	DH52300095	Võ Đình Hoàng	Anh	12	a1	1	H03	H0316	
2	DH52300207	Đặng Trần Thành	Công	12	a1	2	H03	H0316	
3	DH52300222	Phương Thanh	Cường	12	a1	3	H03	H0316	
4	DH52300337	Đỗ Cao Hải	Đặng	12	a1	4	H03	H0316	
5	DH52300387	Đoàn Văn Minh	Đạt	12	a1	5	H03	H0316	
6	DH52300402	Ngô Tấn	Đạt	12	a1	6	H03	H0316	
7	DH52300409	Nguyễn Phát	Đạt	12	a1	7	H03	H0316	
8	DH52300413	Nguyễn Thành	Đạt	12	a1	8	H03	H0316	
9	DH52300279	Mê Thái	Duy	12	a2	1	H03	H0301	
10	DH52300291	Nguyễn Quốc	Duy	12	a2	2	H03	H0301	
11	DH52300572	Nguyễn Đức	Hào	12	a2	3	H03	H0301	
12	DH52300621	Phạm Minh	Hậu	12	a2	4	H03	H0301	
13	DH52300548	Lê Thanh	Hiếu	12	a2	5	H03	H0301	
14	DH52300563	Trần Trung	Hiếu	12	a2	6	H03	H0301	
15	DH52302385	Lê Tuấn	Hưng	12	a2	7	H03	H0301	
16	DH52300634	Nguyễn Đức	Hùng	12	a2	8	H03	H0301	
17	DH52300659	Đoàn Hoàng	Huy	12	a3	1	H03	H0302	

TT	MSSV	Họ và tên		Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
18	DH52300708	Phạm Viết	Huy	12	a3	2	H03	H0302	
19	DH52300714	Trần Lê Gia	Huy	12	a3	3	H03	H0302	
20	DH52300775	Trần Anh	Kha	12	a3	4	H03	H0302	
21	DH52300784	Huỳnh Vĩ	Khang	12	a3	5	H03	H0302	
22	DH52300828	Lê Đình Quốc	Khánh	12	a3	6	H03	H0302	
23	DH52300893	Trần Ngọc Đăng	Khoa	12	a3	7	H03	H0302	
24	DH52301010	Trương Phúc	Lộc	12	a3	8	H03	H0302	
25	DH52301014	Đỗ Thành	Lợi	12	a4	1	H03	H0304	
26	DH52301103	Đinh Hoàng	Luật	12	a4	2	H03	H0304	
27	DH52301105	Nguyễn Ngọc	Lương	12	a4	3	H03	H0304	
28	DH52301135	Huỳnh Thành	Minh	12	a4	4	H03	H0304	
29	DH52301159	Trương Nhựt	Minh	12	a4	5	H03	H0304	
30	DH52301117	Nguyễn Văn Phú	Mỹ	12	a4	6	H03	H0304	
31	DH52301193	Lê Phạm Hoài	Nam	12	a4	7	H03	H0304	
32	DH52301309	Lâm Chấn	Nguyên	12	a4	8	H03	H0304	
33	DH52301350	Lê Thanh	Nhân	12	a5	1	H03	H0305	
34	DH52301355	Lê Thành	Nhân	12	a5	2	H03	H0305	
35	DH52301358	Nguyễn Hoàng	Nhân	12	a5	3	H03	H0305	
36	DH52301552	Nguyễn Hùng	Phúc	12	a5	4	H03	H0305	
37	DH52301557	Nguyễn Văn	Phúc	12	a5	5	H03	H0305	
38	DH52301664	Hoàng Trung	Quý	12	a5	6	H03	H0305	
39	DH52301669	Trương Đình	Quý	12	a5	7	H03	H0305	
40	DH52301728	Nguyễn Anh	Tài	12	a5	8	H03	H0305	
41	DH52301747	Trần Văn	Tài	12	a6	1	H03	H0306	

TT	MSSV	Họ và tên	Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
42	DH52301770	Trịnh Duy Tân	12	a6	2	H03	H0306	
43	DH52301867	Nguyễn Văn Thống	12	a6	4	H03	H0306	
44	DH52301977	Nguyễn Phúc Tiên	12	a6	5	H03	H0306	
45	DH52301994	Nguyễn Trung Tiến	12	a6	6	H03	H0306	
46	DH52302033	Trần Minh Toàn	12	a6	7	H03	H0306	
47	DH52302101	Phan Minh Trí	12	a6	8	H03	H0306	
48	DH52302167	Lê Phước Trường	12	a7	1	H03	H0307	
49	DH52302190	Lê Thành Tú	12	a7	2	H03	H0307	
50	DH52302218	Nguyễn Gia Tuấn	12	a7	3	H03	H0307	
51	DH52302241	Trương Thanh Tùng	12	a7	4	H03	H0307	
52	DH52302314	Nghiêm Đức Kỳ	12	a7	5	H03	H0307	
53	DH52302339	Trịnh Ngọc Quốc	12	a7	6	H03	H0307	
54	DH92202773	Nguyễn Tấn Nhựt	12	a7	7	H03	H0307	
55	DH52200425	Nông Hoàng Mạnh Cường	12	a7	8	H03	H0307	
56	DH62301594	Trương Huỳnh Nhã Phương	12	a8	1	I01	I0106	
57	DH62301657	Nguyễn Thị Như Quỳnh	12	a8	2	I01	I0106	
58	DH62302411	Sâm Nhĩ San	12	a8	3	I01	I0106	
59	DH62301899	Phạm Thanh Thảo	12	a8	4	I01	I0106	
60	DH62301904	Võ Ngọc Thanh Thảo	12	a8	5	I01	I0106	
61	DH62301953	Nguyễn Hoàng Anh Thư	12	a8	6	I01	I0106	
62	DH62301964	Võ Thị Hồng Thư	12	a8	7	I01	I0106	
63	DH62302067	Bùi Trần Ngọc Trân	12	a8	8	I01	I0106	
64	DH62302069	Đỗ Nguyễn Huyền Trân	12	a9	1	I01	I0107	
65	DH62302053	Tạ Yên Trang	12	a9	2	I01	I0107	

TT	MSSV	Họ và tên		Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
66	DH62302111	Trương Ngọc Diễm	Trình	12	a9	3	I01	I0107	
67	DH62302132	Nguyễn Thị Ngọc	Trúc	12	a9	4	I01	I0107	
68	DH62302350	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	12	a9	6	I01	I0107	
69	DH92203777	Huỳnh Thị Thùy	Trang	12	a9	7	I01	I0107	
70	DH52201739	Lê Thị Kim	Tuyến	12	a9	8	I01	I0107	